

Bộ đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Toán

Bản quyền thuộc về VnDoc.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.

A. Bộ đề ôn tập hè môn Toán

1. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Toán - Đề số 1

Bài 1: Đặt rồi tính tính:

$52 + 14$

$79 - 26$

$3 + 15$

$87 - 30$

Bài 2:

a, Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 68, 83, 19, 42

b, Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 51, 47, 14, 84

Bài 3: Lớp 1A có 47 bạn học sinh, trong đó có 2 chục bạn nam. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu bạn học sinh nữ?

Bài 4: Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$67 \dots 72$

$27 \dots 16$

$15 + 14 \dots 28$

$64 \dots 96 - 31$

2. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Toán - Đề số 2

Bài 1: Tính nhẩm:

$10 + 32 + 20 = \dots$

$55 - 45 + 18 = \dots$

$10 + 10 + 10 = \dots$

$2 + 8 + 14 = \dots$

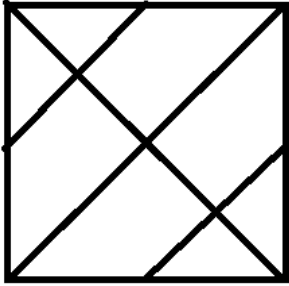
$3 + 20 + 7 = \dots$

$79 - 29 - 40 = \dots$

Bài 2: Viết các số từ 17 đến 23

Bài 3: Hà có một số bút, Hà cho Ngọc 6 chiếc bút, cho Hùng 5 chiếc bút. Hỏi Hà đã cho cả hai bạn bao nhiêu chiếc bút?

Bài 4: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



3. Đề ôn tập hệ lớp 1 lên lớp 2 môn Toán - Đề số 3

Bài 1: Tính:

$17 + 22 = \dots$

$20 + 55 = \dots$

$43 - 23 = \dots$

$6 + 62 = \dots$

$87 - 72 = \dots$

$14 + 15 = \dots$

Bài 2: Viết các số 72, 58, 55, 16 theo thứ tự:

a, Từ bé đến lớn

b, Từ lớn đến bé

Bài 3: Có hai sợi dây, sợi dây thứ nhất dài 24cm, sợi dây thứ hai dài 30cm. Hỏi hai sợi dây dài tổng cộng bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài 4: Tính

$14\text{cm} + 14\text{cm} = \dots$

$26\text{cm} + 12\text{cm} = \dots$

$63\text{cm} + 10\text{cm} = \dots$

4. Đề ôn tập hệ lớp 1 lên lớp 2 môn Toán - Đề số 4

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

60, ..., 62, 63, ..., ..., 66, 67

82, 81, ..., 79, ..., ..., ..., 75

Bài 2: Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm:

$76 - 42 \dots 30 + 8$

$54 + 23 \dots 87 - 65$

$41 + 31 \dots 70 + 3$

$77 - 25 \dots 95 - 30$

Bài 3: Một cửa hàng có 86 chiếc cặp sách, đã bán đi 20 chiếc cặp sách. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc cặp sách?

Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm:

+ Lúc 8 giờ, kim giờ chỉ vào số và kim phút chỉ vào số....

+ Các ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba, ..., ..., ..., thứ bảy,

5. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Toán - Đề số 5

Bài 1: Đặt rồi tính:

$67 + 12$

$75 - 41$

$32 + 10$

$22 - 11$

Bài 2:

a, Đọc các số:

67: 43:

54: 91:

b, Viết các số:

Hai mươi tư:

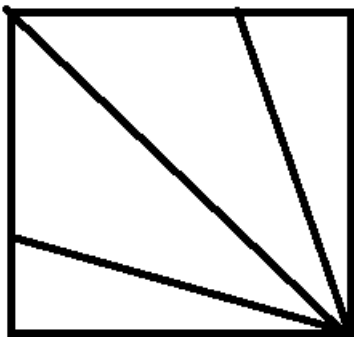
Năm mươi sáu:

Bốn mươi ba:

Chín mươi bảy:

Bài 3: Lớp 1B có 15 học sinh nam và 20 học sinh nữ. Hỏi lớp 1B có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài 4: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác?



6. Đáp án bộ đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Toán

Đề số 1:

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính

$$52 + 14 = 66$$

$$79 - 26 = 53$$

$$3 + 15 = 18$$

$$87 - 30 = 57$$

Bài 2:

a, 19, 42, 68, 83

b, 84, 51, 47, 14

Bài 3:

Lớp 1A có số học sinh nữ là:

$$47 - 20 = 27 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 27 học sinh nữ

Bài 4:

$$67 < 72$$

$$27 > 16$$

$$15 + 14 > 28$$

$$64 < 96 - 31$$

Đề số 2

Bài 1:

$$10 + 32 + 20 = 62$$

$$55 - 45 + 18 = 28$$

$$10 + 10 + 10 = 30$$

$$2 + 8 + 14 = 24$$

$$3 + 20 + 7 = 30$$

$$79 - 29 - 40 = 1$$

Bài 2:

Các số từ 17 đến 23 là: 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23

Bài 3:

Hà đã cho cả hai bạn số chiếc bút là:

$$6 + 5 = 11 \text{ (chiếc bút)}$$

Đáp số: 11 chiếc bút

Bài 4: Hình vẽ có 12 hình tam giá

Đề số 3

Bài 1:

$$17 + 22 = 39$$

$$20 + 55 = 75$$

$$43 - 23 = 20$$

$$6 + 62 = 68$$

$$87 - 72 = 15$$

$$14 + 15 = 29$$

Bài 2:

a, Từ bé đến lớn: 16, 55, 58, 72

b, Từ lớn đến bé: 72, 58, 55, 16

Bài 3:

Hai sợi dây dài tổng cộng số xăng-ti-mét là:

$$24 + 30 = 54 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 54cm

Bài 4:

$$14\text{cm} + 14\text{cm} = 28\text{cm}$$

$$26\text{cm} + 12\text{cm} = 38\text{cm}$$

$$63\text{cm} + 10\text{cm} = 73\text{cm}$$

Đề số 4

Bài 1:

60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67

82, 81, 80, 79, 78, 77, 76, 75

Bài 2:

$$76 - 42 < 30 + 8$$

$$54 + 23 > 87 - 65$$

$$41 + 31 < 70 + 3$$

$$77 - 25 < 95 - 30$$

Bài 3:

Cửa hàng còn lại số cặp sách là:

$$86 - 20 = 66 \text{ (cặp sách)}$$

Đáp số: 66 chiếc cặp sách

Bài 4:

+ Lúc 8 giờ, kim giờ chỉ vào số 8 và kim phút chỉ vào số 12

+ Các ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật

Đề số 5

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính thẳng hàng

$$67 + 12 = 79$$

$$75 - 41 = 34$$

$$32 + 10 = 42$$

$$22 - 11 = 11$$

Bài 2:

a,

67: Sáu mươi bảy

43: Bốn mươi ba

54: Năm mươi tư

91: Chín mươi mốt

b,

Hai mươi tư: 24

Năm mươi sáu: 56

Bốn mươi ba: 43

Chín mươi bảy: 97

Bài 3:

Lớp 1B có tất cả số học sinh là:

$$15 + 20 = 35 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 35 học sinh

Bài 4: Hình vẽ có 1 hình vuông, 6 hình tam giác

B. Bộ đề ôn tập hè môn Tiếng Việt

1. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt - Đề số 1

Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thầm câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới.

Chào buổi sáng

Buổi sáng, bé thức dậy và mở cánh cửa sổ ra.

Bé thấy ngoài trời nắng đẹp và có một chú Chim đậu trên cành cây đang hót líu lo, líu lo.

- Chào chú Chim. Chúc chú một buổi sáng vui vẻ - Bé nói.

- Chào bé ngoan! Chút chút, chút chút...- chú Chim nói rồi rít.

Bé vẫy vẫy tay chào Chim và chú Chim vẫy hai cánh chào lại.

Câu 1: Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

a. Buổi sáng, khi bé thức dậy và mở cánh cửa sổ ra thì bé thấy ai đậu trên cành cây? (0,5 điểm)

- A. Chú Mèo B. Chú Chim C. Chú Voi D. Chú Sâu

b. Chú Chim cất tiếng hót như thế nào? (0,5 điểm)

- A. Rích rích B. Líu lo C. Chít chít D. Ụt ịt

c. Bé đã nói gì với chú Chim? (0,5 điểm)

- A. Chú Chim đang làm gì vậy?
B. Chú Chim mới thức dậy ư?
C. Chào chú Chim. Chúc chú một buổi sáng vui vẻ.
D. Chú Chim đã đánh răng rửa mặt buổi sáng chưa?

d. Vì sao chú chim vẫy cánh chào bé? (0,5 điểm)

- A. Vì chú Chim muốn chào bé.
B. Vì mẹ chú Chim bảo phải làm như vậy.
C. Vì bé yêu cầu chú Chim vẫy cánh chào mình.
D. Vì bé vẫy tay chào chú Chim.

Câu 2: Bài tập

a. Điền vần *ang* hoặc *an* vào chỗ trống thích hợp. (1 điểm)

Vào buổi s....., mẹ em thức dậy từ rất sớm, nhẹ nh..... xuống bếp, chuẩn bị bữa s..... cho cả nhà. Trong đó, luôn có món mà em thích nhất là trứng r.....

b. Nối chữ ở cột A với chữ ở cột B để tạo thành 1 câu hoàn chỉnh. (2 điểm)

Δ	R
Mẹ em	Đang chống gậy đi trên đường.
Chú Ba	Đang sửa chiếc xe đạp cho bé Lan.
Cô giáo	Đang nấu món trứng rán mà em yêu thích.
Ông lão	Đang giảng bài cho học sinh.

c. Em hãy đặt các dấu chấm, dấu phẩy vào các ô trống dưới đây để hoàn thành đoạn văn dưới đây. (1 điểm)

Chủ nhật ☐ bé Lan được mẹ đưa đi nhà sách ☐ Ở đây có rất nhiều sách hay nhưng em thích nhất là các tập tô màu ☐ Sau một hồi đắn đo ☐ bé đã chọn được cho mình một tập tô màu thật xinh xắn ☐

2. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt - Đề số 2**Phần 1:** Đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thầm câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới.

Cây táo

Mưa phùn bay, hoa đào nở.

Ông trồng cây táo xuống đất. Bé tưới nước cho cây. Mưa tưới nước cho cây.

Mặt trời sưởi ấm cho cây. Chú Gà Trống đi qua nói to:

– Cây ơi! Cây lớn mau!

Thế là những chiếc lá non bật ra. Những con Bướm Bướm bay qua cũng nói to:

– Cây ơi! Cây lớn mau!

Một hôm, ông, bé, Gà và Bướm Bướm cùng nói to:

– Cây ơi! Cây lớn mau!

Thế là những quả táo chín ngon lành hiện ra. Bé giơ áo ra, những quả táo chín ngon rơi đầy vào lòng bé.

Câu 1: Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

a. Ai là người đã trồng cây táo xuống đất? (0,5 điểm)

A. Bố B. Mẹ C. Bé D. Ông

b. Những ai đã tưới nước cho cây? (0,5 điểm)

A. Bé và Mưa

B. Mưa và Gà Trống

C. Mặt trời và Gà Trống

D. Ông và Mặt Trời

Câu 2: Mọi người cùng nhau đọc câu thần chú gì để cây táo lớn thật nhanh? (1 điểm)

[illegible]

Câu 3: Nhờ sự giúp đỡ của những ai mà cây táo lớn nhanh và cho những quả táo chín ngon lành? (1 điểm)

[illegible]

Câu 2: Bài tập

a. Điền chữ s hoặc x thích hợp vào chỗ trống (1 điểm)

Trên cành cây, một chú ...óc đang nhảy nhót. Trông có vẻ ...ung ...ướng lắm. Cái đuôi chú trông vô cùng ...inh ...ấn và mềm mại. Em cứ thế ngắm nhìn chú một lúc, đến khi ...ấp vào học thì mới quay vào lớp.

b. Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu có nghĩa (1 điểm)

- . bà ngoại/ mẹ/ sang/ bé/ngủ hè/ chơi/ cho/ nhà
- . thích lắm/ vì /yêu quý/ bé/ rất/ bé/ rất/ bà ngoại

[illegible]

c. Khi viết bài, bạn Lan có viết sai một số lỗi chính tả. Em hãy gạch chân dưới các từ bị sai lỗi chính tả, rồi chép lại câu văn đã được sửa lỗi (2 điểm)

Nhà bà Hoa có nuôi một chú chó lông sù tên là Mun. hằng ngày, bé thường xang chơi với chú. Nên chú và bé thân nhau lắm.

[illegible]

3. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt - Đề số 3

Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thầm câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới.

Sè con

Sẻ con chưa mọc đủ lông cánh nhưng lại rất thích bay. Một hôm, Sẻ con tung cánh bay lên, nhưng lại rơi ngay xuống một bụi cỏ mềm. Lúc đó, bác Hươu cao cổ

vừa bước đến, Sẻ con càng hoảng sợ, kêu khóc rồi rít:

– Xin bác đừng ăn thịt cháu! Mẹ ơi, mẹ ơi!

Hươu cao cổ nói:

– Sẻ con đừng khóc nữa, bác sẽ đưa Sẻ con về. Nói xong, Hươu cao cổ quỳ hai chân trước xuống và bảo:

– Sẻ con bước lên đầu bác và bám thật chắc nhé.

Sau đó, Hươu đứng thẳng người vươn cao cổ, đầu Hươu đặt sát bên tổ chim. Sẻ con chỉ còn việc nhảy vào tổ cũ. Sẻ con rất vui mừng nhưng không quên cảm ơn:

- Cháu cảm ơn bác Hươu rất nhiều!

Câu 1: Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

1. Sẻ con thích làm điều gì nhất? (0,5 điểm)

- A. Đi bơi B. Ăn kẹo C. Tập bay D. Xem hoạt hình

2. Khi Sẻ con tung cánh bay lên thì bị rơi xuống đâu? (0,5 điểm)

- A. Bụi cỏ mềm B. Hồ nước C. Chăn bông D. Khóm hoa

3. Ai đã giúp Sẻ con trở về tổ của mình?(0,5 điểm)

- A. Bác Gấu xám

- B. Cô Cò trắng D. Mẹ Sẻ con

4. Sau khi trở về tổ cũ, Sẻ con đã làm gì đầu tiên? (0,5 điểm)

- A. Nằm xuống nghỉ ngơi

- B. Cảm ơn bác Hươu vì đã giúp mình. D. Ăn bánh mẹ làm

Câu 2: Bác Hươu cao cổ đã giúp sẻ nhỏ về tổ bằng cách nào? (2 điểm)

A large rectangular grid of graph paper. It features a solid black border and a dashed inner grid. The grid is composed of 20 columns and 10 rows of squares. The dashed lines are spaced evenly within the solid border, creating a standard graph paper layout.

2. Em hãy nối vế ở cột A với cột B để tạo thành câu có nghĩa. (1 điểm)

Δ	R
Lá bàng	Đang làm bài tập môn Tiếng Việt
Chim sẻ	Có tài bay lượn rất giỏi.
Bé Mai	Là nơi sinh sống của rất nhiều loài cá.
Hồ nước	Chuyển dần sang màu đỏ khi mùa thu đến.

3. Khi viết bài bạn Cúc đã quên viết dấu câu. Em hãy điền dấu câu vào vị trí thích hợp giúp bạn ấy. Sau đó viết lại cho đúng chính tả (1 điểm)

Vào 6 giờ tối ngoài trời tối dần mọi người trở về nhà sau một ngày làm việc trên mâm cơm ai cũng vui vẻ chuyện trò

[illegible]

4. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt - Đề số 4

Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thêm câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới.

Đẹp mà không đẹp

Thấy bác Thành đi qua, Hùng liền gọi:

- Bác Thành ơi, bác xem con ngựa của cháu vẽ có đẹp không?

Trên bức tường trắng hiện lên những nét than đen vẽ hình một chú ngựa đang leo núi. Bác Thành nhìn vào bức vẽ rồi trả lời:

- Cháu vẽ đẹp đấy, nhưng vẫn có cái không đẹp.

Hùng vội hỏi:

- Cái nào không đẹp hả bác?

Bác Thành bảo:

- Cái không đẹp là bức tường của nhà trường đã bị vẽ bẩn cháu ạ.

Câu 1: Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

1. Bạn Hùng đã vẽ gì lên bức tường? (0,5 điểm)

A. Con mèo B. Con ngựa C. Con trâu D. Con cá

2. Bạn Hùng đã vẽ tranh bằng dụng cụ gì? (0,5 điểm)

A. Bút chì màu B. Màu nước C. Than D. Sáp màu

3. Bạn Hùng đã vẽ tranh lên đâu? (0,5 điểm)

A. Quyển vở vẽ

B. Bảng đen

C. Bức tường

D. Tờ giấy

4. Bác Thành đánh giá như thế nào về bức tranh của bạn hùng? (0,5 điểm)

- A. Cháu vẽ đẹp đấy, nhưng vẫn có cái không đẹp.
B. Cháu vẽ vô cùng đẹp.
C. Cháu vẽ chưa được đẹp lắm.
D. Cháu vẽ đẹp như họa sĩ.

Câu 2: Nếu em là bạn Hùng, thì em sẽ làm gì sau khi biết được hành động vẽ lên bức tường trắng của nhà trường là sai?

[illegible]

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Viết chính tả (3 điểm)

Cái giàn mướp trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. **M**ấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu. Cứ thế hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thi nhau chồi ra... bằng ngón tay... bằng con chuột...rồi bằng con cá chuối to...

A large grid of 100 squares, arranged in 10 rows and 10 columns. Each square contains a 10x10 grid of dots, forming a 100x100 grid of dots.

Câu 2: Bài tập

1. Điền vần *ang* hoặc *ang* vào chỗ trống thích hợp (1 điểm)

Bé Bi rất thích chơi đá bóng. Chiều nào bé c..... đi đá bóng với các bạn. Lúc đá bóng trông khuôn mặt bé vô cùng s..... sướng. Đặc biệt, bé đã t..... đạt giải cầu thủ giỏi của đội Chích Bông.

2. Cho các từ sau: ăn cơm; bài tập; Tiếng Việt; vui vẻ; gia đình. Em hãy điền các từ này vào vị trí thích hợp nhất (1 điểm)

Buổi tối, sau khi xong, bé Lan sẽ làm về nhà.
Tối nay có môn mà em thích nhất. Nên em rất Cô
giáo yêu cầu em kể tên các thành viên trong Em viết thật cẩn
thận: ông, bà, bố, mẹ, em bé và cả mèo Mướp nữa.

3. Môn học nào ở trường mà em thích nhất? Em hãy giải thích vì sao mình lại yêu thích môn học đó (1 điểm)

[illegible]

5. Đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt - Đề số 5

Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)

Em hãy đọc thầm câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới.

Chia ngọt sẻ bùi

Mẹ làm cho bé Ngọc tám chiếc bánh.

Mẹ nhường tất cả cho Ngọc.

2. Em hãy nối các vế ở cột A và cột B để tạo thành câu có nghĩa (1 điểm)

A	B
Chú gà	Đang đọc báo trong phòng khách.
Bông hoa	Đang tỏa ra hương thơm nồng nàn.
Bà nội	Đang mổ thóc ở trên sân.
Con suối	Chảy róc rách, róc rách dưới lùm cây.

3. Đoạn văn sau có một số từ bị sai lỗi chính tả, em hãy gạch chân dưới chúng và sửa lại nhé (1 điểm)

Cô giáo đang đọc bài cho cả lớp nghe. Động cô ngọt ngào, xâu lắng. Các bạn học sinh xâu xâu lắng nghe.

[illegible]

6. Đáp án bộ đề ôn tập hè lớp 1 lên lớp 2 môn Tiếng Việt

Đề số 1

Phần 1: Trắc nghiệm

Câu 1:

- a. B b. B c. C d. D

Câu 2:

Em cảm thấy chú Chim trong câu chuyện rất đáng yêu.

Em muốn gửi lời chào đến chú ấy: Xin chào chú Chim, chúc chú một ngày thật vui vẻ nhé.



Phần 2: Tự luận

Câu 1: Chính tả

Câu 2:

a. Điền như sau:



vndoc

- . Buổi sáng
- . Nhẹ nhàng
- . Bữa sáng
- . Trứng rán

b. Nối thành các câu như sau:

- . Mẹ em - đang nấu món trứng rán mà em yêu thích.
- . Chú Ba - đang sửa chiếc xe đạp cho bé Lan.
- . Cô giáo - đang sửa bài cho học sinh.
- . Ông lão - đang chống gậy đi trên đường.

c. Điền các dấu như sau:

Chủ nhật, bé Lan được mẹ đưa đi nhà sách. Ở đây có rất nhiều sách hay nhưng em thích nhất là các tập tô màu. Sau một hồi đắn đo, bé đã chọn được cho mình một tập tô màu thật xinh xắn.

Đề số 2

Phần 1: Trắc nghiệm

Câu 1:

- a. D
- b. A

Câu 2:

Mọi người cùng đọc câu thần chú: Cây ơi! Cây lớn mau!

Câu 3:

Nhờ sự giúp đỡ của bé, ông, Mưa, Gà Trống, Mặt Trời, Bướm Bướm.

Phần 2: Tự luận**Câu 1:** Chính tả**Câu 2:**

a. Trên cành cây, một chú sóc đang nhảy nhót. Trông có vẻ sung sướng lắm. Cái đuôi chú trông vô cùng xinh xắn và mềm mại. Em cứ thế ngắm nhìn chú một lúc, đến khi sắp vào học thì mới quay vào lớp.

b. Sau khi sắp xếp ta có 2 câu:

- Nghỉ hè mẹ cho bé sang nhà bà ngoại chơi.
- Bé thích lắm vì bé rất yêu quý bà ngoại.

c. Gạch chân dưới từ viết sai chính tả:

Nhà bà Hoa có nuôi một chú chó lông sù tên là Mun. hàng ngày, bé thường xang chơi với chú. Nên chú và bé thân nhau lắm.

→ Đoạn văn đã được sửa lại: Nhà bà Hoa có nuôi một chú chó lông xù tên là Mun. Hàng ngày, bé thường sang chơi với chú. Nên chú và bé thân nhau lắm.

Đề số 3**Phần 1:** Đọc hiểu**Câu 1:**

1. C

2. A

3. C

4. B

Câu 2:

Bằng cách cho Sẻ nhỏ bước lên đầu của mình rồi vươn đầu lên đặt cạnh chiếc tổ.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2:

1. Điền vào chỗ trống

a. *tr* hay *ch*

cây **tr**e

chúc mừng

b. *d* hay *gi*

cánh **đi**ều

giúp đỡ



vndoc

2. Sau khi nối sẽ được các câu sau:

- Lá bàng chuyển dần sang màu đỏ khi mùa thu đến
- Chim sẻ có tài bay lượn rất giỏi
- Bé Mai đang làm bài tập môn Tiếng Việt
- Hồ nước là nơi sinh sống của rất nhiều loài cá

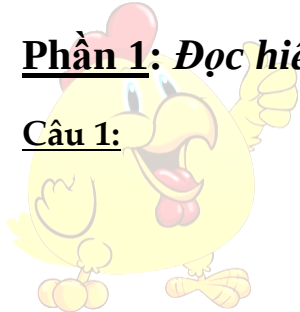
3. Sau khi thêm dấu câu và sửa lại các lỗi chính tả thì sẽ có đoạn văn như sau:

Vào 6 giờ tối, ngoài trời tối dần. Mọi người trở về nhà sau một ngày làm việc. Trên mâm cơm, ai cũng vui vẻ chuyện trò.

Đề số 4

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1:



1. B
2. C
3. C
4. A

Câu 2:

Em sẽ xin lỗi chú Thành, hứa sau này sẽ không làm như vậy nữa, và nhờ người lớn xóa bức vẽ ấy đi.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2:

1. Sau khi điền ta có đoạn văn sau:

Bé Bi rất thích chơi đá bóng. Chiều nào bé **cũng** đi đá bóng với các bạn. Lúc đá bóng trông khuôn mặt bé vô cùng **sung** sướng. Đặc biệt, bé đã **từng** đạt giải cầu thủ giỏi của đội Chích Bông.

2. Sau khi điền ta có đoạn văn sau:

Buổi tối, sau khi **ăn cơm** xong, bé Lan sẽ làm **bài tập** về nhà. Tối nay có môn **Tiếng Việt** mà em thích nhất. Nên em rất **vui vẻ**. Cô giáo yêu cầu em kể tên các thành viên trong **gia đình**. Em viết thật cẩn thận: ông, bà, bố, mẹ, em bé và cả mèo Mướp nữa.

3. Học sinh tự kể tên các thành viên trong gia đình của mình.

Đề số 5

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1:

1. B

2. C

3. A

4. B

Câu 2:

Em thấy bạn Ngọc là một cô bé biết chia sẻ với bạn bè.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Viết chính tả

Câu 2: Bài tập

1. *Sau khi điền thì ta có các từ sau:*



vndoc

tr hay *ch*

trung thành

tô cháo

gh hay *ng*

chiếc ghế

nghi lễ

2. Sau khi nối ta có các câu sau:

- Chú gà đang mổ thóc ở trên sân.
- Bông hoa đang tỏa ra hương thơm nồng nàn.
- Bà nội đang đọc báo trong phòng khách.
- Con suối chảy róc rách, róc rách dưới lùm cây.

3. Gạch chân dưới các từ sai:

Cô giáo đang đọc bài cho cả lớp nge. Dong cô ngọt ngào, xâu lắng. Các bạn học sinh xay xua lắng nghe.

→ Đoạn văn đã sửa lỗi chính tả: Cô giáo đang đọc bài cho cả lớp nghe. Giọng cô ngọt ngào, sâu lắng. Các bạn học sinh say sưa lắng nghe.

Tải thêm tài liệu tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-1>